TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ	K, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Tổ 4, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: Xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1984; Nơi c- trú: Tổ 4, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/3/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần thị T với anh Nguyễn Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 13/7/2011 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Ngọc D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^{đ} nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002788 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị Trần Thị T còn được nhận lại 150.000^{đ} trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cìng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn P;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh